

Số: *4408*/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày *26* tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

V/v hủy bỏ Quyết định số 4999/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh công bố Bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26/9/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2020/TT-BXD ngày 20/7/2020 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 thông tư liên quan đến chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh quyết định ban hành quy định về xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 185/TTr-SXD ngày 20/11/2020 về việc hủy bỏ Quyết định số 4999/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ hủy bỏ Quyết định số 4999/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 của UBND tỉnh “V/v công bố bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”.

Lý do: các căn cứ pháp lý và dữ liệu tính toán, xây dựng Quyết định số 4999/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 đã hết hiệu lực; đồng thời nội dung Bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đã được UBND tỉnh ủy quyền cho Sở Xây dựng công bố theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/12/2020.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - V0-4, XD1-6, GT1,2;
 - Lưu VT, XD4..
- 45b QĐ11-06

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tường Văn